

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Công ty cổ phần Tô Châu
Năm 2012

I. Thông tin chung

1/ Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Tô Châu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400521150 cấp ngày 10/08/2005
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 1553, Quốc lộ 30, Khóm 4, Phường 11, TP. Cao lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 0673 894104 – 0673 894106.
- Số fax: 0673 894111.
- Website: www.tochau.vn.
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2/ Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Tô châu được thành lập lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005 từ việc góp vốn của 3 thành viên sáng lập với vốn điều lệ là 20 tỷ đồng. Trong đó vốn của Tổng Công Ty Lương thực Miền Nam chiếm 70% cổ phần. Đến ngày 01 tháng 6 năm 2007 vốn điều lệ tăng lên 55 tỷ đồng. Trong đó vốn Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 51% cổ phần, đến ngày 13/03/2008 vốn điều lệ tăng lên 100 tỷ đồng. Trong đó vốn Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 51% cổ phần và đến ngày 08/07/2008 Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam chiếm 65,4%

Công ty cổ phần Tô Châu là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam(VASEP), và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam(VCCI)
Hiện nay ngành thủy sản việt Nam có những bước phát triển mới trong việc tăng cường quan hệ hợp tác, xúc tiến thương mại với các tổ chức khu vực và quốc tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và xuất khẩu thủy sản có cơ hội mở rộng thị trường.

Là một trong những doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính là nuôi trồng và chế biến thủy sản xuất khẩu. Công ty cổ phần Tô châu áp dụng mô hình hoạt động kinh



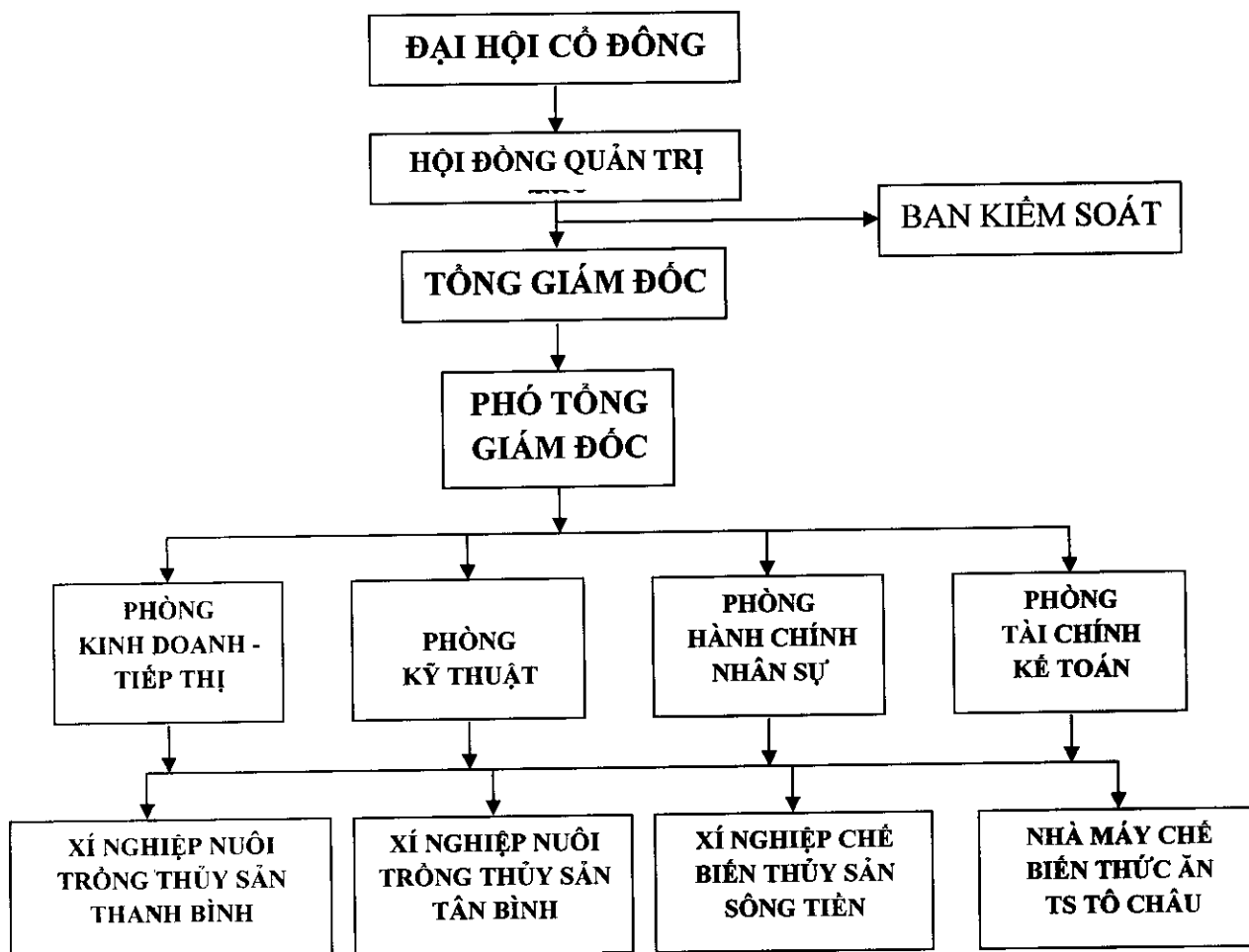
doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn, nuôi trồng và chế biến với quy trình chất lượng tiên tiến nhất nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

3/ *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản và chế biến thủy sản xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh: Sản phẩm chính của Công ty là cá tra fillet, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu và Châu Á.

4/ *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*



5/ *Định hướng phát triển*

- Công Ty Cổ Phần Tô Châu luôn xác định chất lượng sản phẩm là yếu tố chứng minh thành công cho công ty thời gian qua. Bên cạnh đó giá trị thương hiệu là yếu tố quyết định cho sự tồn tại và phát triển của công ty. Với tiêu chí lấy Uy tín và chất lượng làm đầu, công ty luôn phấn đấu để xây dựng thương hiệu ngày càng vững mạnh theo phương châm:

“Uy tín - chất lượng là hàng đầu”

- Chúng tôi cam kết tạo ra những sản phẩm sạch, chất lượng, an toàn, không sử dụng những hóa chất, phẩm màu độc hại, Sản phẩm cá Fillet luôn đạt được những yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm khắc khe nhất của Mỹ và Châu Âu.

- Thức ăn thủy sản đạt chất lượng, đảm bảo không có dư lượng kháng sinh và hóa chất trong danh mục cấm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, nhằm mục tiêu tạo ra nguồn thức ăn an toàn cho cá tra khi nuôi.

- Công tác nuôi trồng thủy sản: Công ty Cổ Phần Tô Châu có hai vùng nuôi đạt tiêu chuẩn GlobalGAP và ASC tại Huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nhằm cung cấp nguyên liệu phục vụ cho nhà máy chế biến thủy sản tạo dây chuyền sản xuất khép kín nhằm kiểm soát tốt hơn nguồn nguyên liệu vào nhà máy.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1/ Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Diễn giải	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% so KH
I	MUA VÀO				
1	Nguyên liệu thức ăn cá	Tấn	22.000	25.155	114,34
2	Nguyên liệu chế biến cá	Tấn	12.800	12.867	100,52
II	BÁN RA				
1	Thức ăn cho cá	Tấn	20.000	19.734	98,67
2	Cá tra basa	Tấn	11.500	11.429	99,38
3	Cá Fillet TP	Tấn	5.400	5.698	105,52
III	DOANH THU	Triệu đồng	435.000	457.852	105,29
IV	LỢI NHUẬN	Triệu đồng	-	(18.160)	-

Kết thúc năm 2011 với thắng lợi lớn, các hộ gia đình, các doanh nghiệp cá tra đua nhau mở rộng vùng nuôi làm sản lượng cá của cả năm 2012 tăng lên đến 1,3 triệu tấn vượt xa nhu cầu tiêu thụ làm cho giá xuất khẩu giảm mạnh, tồn kho tăng phát sinh nhiều khoản chi phí.

Trong nước, hệ thống Ngân hàng đang tập trung xử lý nợ xấu, trước tình hình nhiều doanh nghiệp thủy sản phải đóng cửa nên việc vay vốn kinh doanh của các doanh nghiệp còn hoạt động là hết sức khó khăn.

Giá bán giảm trong suốt cả năm làm cho các kế hoạch đề ra không thực hiện được. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hết sức khó khăn. Năm 2012 là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây mà các đơn vị sản xuất và kinh doanh thủy sản phải đối mặt, trong đó có Công ty cổ phần Tô Châu.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty phải linh hoạt chỉ đạo Ban điều

hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đề ra. Hội đồng quản trị luôn theo dõi kỹ biến động thị trường để đưa chiến lược phù hợp cho từng thời điểm. Tuy nhiên do tình hình quá khó khăn, mặc dù đã dự báo trước những khó khăn gặp phải, nhưng kết quả năm 2012 đã không đạt được như kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thông qua, kết quả 2012 Công ty lỗ 18,276 tỷ đồng.

2/ Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ trong Cty	Nơi công tác		Tỷ lệ cổ phần
				Công ty	Chức vụ	
01	Nguyễn Thọ Trí	1961	Chủ tịch	TCty Lương thực Miền Nam	Phó TGD	22%
02	Mai Văn Nhanh	1966	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	TGD	18%
03	Lê Văn Lộc	1957	UV. HĐQT	Cty Lương thực Đồng Tháp	Giám đốc	13,40%
04	Lê Hùng Tín	1969	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	Phó TGD	CĐ ĐD
05	Trần Quang Khải	1961	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	Phó TGD	12%
06	Lê Phát Tài	1978	UV. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	PGĐ	9,20%
07	Nguyễn Bá Hoan	1961	UV. HĐQT	Cty Lương thực Thái Nguyên	Giám đốc	2%
08	Nguyễn Vũ Ngọc	1980	TK. HĐQT	Công ty Cổ phần Tô Châu	KTT	

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2012 là 1.035 người, mặc dù tình hình chung có khó khăn nhưng đơn vị đã có nhiều cố gắng tạo việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương – trợ lương, chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng pháp luật lao động. Các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty.

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Do tình hình tài chính còn khó khăn nên các dự án đầu tư đều chưa thực hiện.

4/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	351.747.111.917	355.435.277.682	101,05
Doanh thu thuần	533.711.892.054	453.476.438.231	84,97
Lợi nhuận từ hoạt động KD	39.231.467.699	(20.041.307.408)	(51,08)
Lợi nhuận khác	1.435.218.468	1.880.816.335	131,01
Lợi nhuận trước thuế	40.666.686.167	(18.160.491.073)	(44,66)
Lợi nhuận sau thuế	40.649.101.515	(18.160.491.073)	(44,67)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4.064	(1.816)	(44,68)

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,92%	0,89%	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,17 lần	0,14 lần	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	75,50%	80,86%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	308,15%	422,51%	
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,34 lần	1,97 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,52 lần	1,28 lần	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	7,40%	(3,97)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	47,17%	(26,70)%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	11,56%	(5,11)%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	7,35%	(4,41)%	
.....			

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

Tổng số cổ phần đã bán: 10.000.000 cổ phần.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.

Giá trị vốn cổ phần đã góp: 100.000.000.000 đồng.

b/ Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông sáng lập: 75,6 %

Cổ đông chiến lược: 7,0%

Cổ đông nhỏ lẻ: 17,4%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e/ Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1/ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Khó khăn:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Tô Châu năm 2012 gặp rất nhiều khó khăn. Tình hình kinh tế diễn biến phức tạp và khó lường. Trên thế giới, sự suy giảm kinh tế kéo dài tại các thị trường XK chính làm cho nhu cầu cũng như giá xuất khẩu giảm mạnh. Trong nước, nền kinh tế tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp hoạt động cầm chừng hoặc phá sản do lỗ lẽ kéo dài; chính sách thắt chặt tín dụng và kiểm chế lạm phát làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh hàng xuất khẩu càng thêm khó khăn hơn.

Từ những tháng đầu năm 2012, ngành sản xuất và chế biến cá tra nước ta đã bắt đầu suy thoái, giá cá fillet xuất khẩu liên tục giảm với biên độ lớn kéo theo đó là giá cá tra nguyên liệu cũng giảm theo trong suốt cả năm 2012 với các nguyên nhân chính như sau :

- Sự suy giảm thị trường tiêu thụ ở các nước nhập khẩu cá tra, tình hình khủng hoảng tài chính , khủng hoảng nợ công,... làm cho các nước nhập khẩu tiêu thụ cá tra bị khó khăn về vốn, tín dụng cấp cho nhu cầu nhập khẩu cá tra giảm gây khó khăn cho các Công ty nhập khẩu cá tra từ Việt Nam.

- Trong nước thì do nguồn cung cá tra nguyên liệu chế biến sản phẩm cá tra fillet đã vượt xa nhu cầu tiêu thụ của thị trường thế giới nên dẫn tới tình trạng cạnh tranh về giá, các doanh nghiệp vì nhiều nguyên nhân đã bằng mọi giá phải bán nên đồng loạt chào bán dưới cả giá vốn của sản phẩm làm ra.

- Trong điều kiện nhà nước chủ trương thắt chặt tín dụng, các ngân hàng tăng cường thu hồi nợ vay, giảm cho vay nợ mới đã tạo ra áp lực rất lớn đối với một số doanh nghiệp trong nước là phải trả nợ cũ cho ngân hàng để giữ uy tín tín dụng nhằm mục đích không bị ngân hàng giảm hạn mức tín dụng cho vay; trả hết nợ cũ với lãi suất vay cao để được chuyển sang vay nợ mới với lãi suất mới thấp hơn luôn là những ưu tiên hàng đầu. Vì vậy, các doanh nghiệp buộc phải chấp nhận bán sản phẩm dù thấp hơn giá vốn để thu được tiền ngay, giải quyết những vấn đề trong quan hệ tín dụng với ngân hàng. Từ đó, một số doanh nghiệp bán sản phẩm cá tra với giá thấp hơn cả giá vốn đã kéo theo giá sản phẩm cá tra của Việt Nam hạ xuống hình thành mức giá bán mới trên thị trường thế giới

là rất thấp so với suốt thời gian qua tính từ lúc chúng ta tham gia xuất khẩu mặt hàng này (chỉ còn giá 2,20 USD/kg – 2,40 USD/kg).

2. Thuận lợi:

- Công ty cổ phần Tô Châu được sự hỗ trợ, giúp đỡ toàn diện của Lãnh đạo Tổng công ty Lương thực miền Nam, đặc biệt là sự hỗ trợ về vốn.

- Bộ máy tổ chức đã đi vào nề nếp, tay nghề cán bộ kỹ thuật và công nhân được nâng lên; hoạt động sản xuất ổn định nên các chỉ tiêu về nuôi cá cũng như chế biến đều thực hiện tốt hơn năm 2011. Cán bộ, nhân viên lao động đoàn kết, chung sức, chung lòng cùng vượt qua khó khăn.

- Tiếp tục duy trì và củng cố các mối quan hệ thương mại truyền thống với nhiều khách hàng, khẳng định được uy tín thương mại của công ty về chất lượng sản phẩm, tiến độ và khả năng giao hàng cũng như khẳng định sự phát triển bền vững của mình qua việc hoàn thành các hệ thống quản lý chất lượng khép kín từ sản xuất thức ăn- vùng nuôi cá tra – Nhà máy chế biến đông lạnh – Công tác xuất khẩu của công ty như ISO , HCCP , ASC,...

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012:

STT	Diễn giải	ĐVT	KH 2012	TH 2012	% so KH
I	MUA VÀO				
1	Nguyên liệu thức ăn cá	Tấn	22.000	25.155	114,34
2	Nguyên liệu chế biến cá	Tấn	12.800	12.867	100,52
II	BÁN RA				
1	Thức ăn cho cá	Tấn	20.000	19.734	98,67
2	Cá tra basa	Tấn	11.500	11.429	99,38
3	Cá Fillet TP	Tấn	5.400	5.698	105,52
III	DOANH THU	Triệu đồng	435.000	457.852	105,29
IV	LỢI NHUẬN	Triệu đồng	-	- 18.160	-

IV/ KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TRONG NĂM:

1. Các hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Sản xuất thức ăn thủy sản

Thức ăn thủy sản đóng một vai trò rất quan trọng, quyết định sự thành công cho các khâu nuôi trồng và chế biến thủy sản tiếp theo của Công ty, nên công tác quản lý chất lượng từ khâu tiếp nhận, bảo quản nguyên liệu đến khâu chế biến và bảo quản sản phẩm

được Công ty hết sức quan tâm. Hiện nay, sản phẩm của nhà máy đã đạt yêu cầu về độ đậm, độ nổi, về mặt cảm quan và các chỉ tiêu lý hóa khác, đáp ứng yêu cầu chất lượng thức ăn cho cá.

Công ty sử dụng và vận hành thiết bị an toàn, thỏa mãn yêu cầu tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường; cải tiến hệ thống cung cấp hơi cho máy ép đùn, máy sấy; từ đó tiết kiệm được nhiên liệu củi trấu sử dụng cho nồi hơi so với định mức.

Công ty sử dụng hết tích lượng kho chứa để dự trữ nguyên liệu sản xuất theo mùa vụ để hạ giá thành và mua bán thêm một số mặt hàng như cám, bã nành... Trong năm 2012, công ty cũng đã thu lãi hơn 05 tỷ đồng.

Tuy nhiên, mặc dù Công ty đã cố gắng triển khai bán thức ăn ra ngoài nhưng vẫn chưa tiêu thụ được nhiều, chủ yếu là do tình hình nuôi cá tra đang khủng hoảng và phương thức thanh toán còn tiềm ẩn nhiều rủi ro về công nợ.

b) Nuôi trồng thủy sản:

Các khu nuôi cá của Công ty nằm trong tâm điểm của vùng nuôi cá Tỉnh Đồng Tháp, do có quá nhiều vùng nuôi xung quanh nên chất lượng nguồn nước Sông Tiền bị giảm từ đó dễ phát sinh dịch bệnh. Một số bệnh mới phát sinh làm cá chết nhiều, chưa có thuốc đặc trị, làm cho Công tác nuôi trồng chưa hiệu quả.

Thực hiện kế hoạch cải tạo các ao nuôi, từ hệ thống là các ao nuôi cá nổi Công ty tuy đã tiến hành luân phiên hạ đáy ao cho từng ao để không ảnh hưởng kế hoạch nuôi. Các hạng mục cơ bản đã hoàn thành. Còn lại một số ao ở XN Thanh Bình và đắp đập ngăn ao tại Xí nghiệp Tân Bình sẽ được tiếp tục thực hiện Quý I và II năm 2013.

Công tác nuôi trồng của Công ty liên tục được cải thiện, hệ số chuyển hóa thức ăn của cá năm 2012 cải thiện đáng kể, tỷ lệ cá trắng, hồng luôn trên 85%.

Cty đã xây dựng và đánh giá đạt tiêu chuẩn ASC đối với Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình bên cạnh tiêu chuẩn GLOBAL GAP.

Trong suốt năm 2012, giá cá nguyên liệu tăng, giảm thất thường, nhưng phần lớn đều thấp hơn giá thành nuôi nên khâu nuôi trồng của Công ty không hiệu quả. Bình quân giá cá nguyên liệu luôn thấp hơn giá thành cá nuôi từ 1.000-3.000 đồng.

Bên cạnh những việc đã làm được, công tác nuôi trồng còn tồn tại một số vấn đề cần chú ý khắc phục trong thời gian tới:

- Thời tiết diễn biến bất thường dễ phát sinh dịch bệnh trên cá, làm cá chậm lớn, ảnh hưởng đến màu sắc của cá khi thu hoạch do đó Công ty phải có sự chuẩn bị kỹ để ứng phó.
- Các yêu cầu về quản lý môi trường nuôi và trách nhiệm xã hội ngày càng cao, cần đầu tư tốt hệ thống xử lý nước sau khi nuôi làm phát sinh thêm nhiều chi phí.

- Do không chủ động được nguồn cá giống thả nuôi với cá có kích cỡ lớn phù hợp nên thời gian nuôi cá còn kéo dài, sản lượng vùng nuôi chưa cung cấp đủ 100% nguyên liệu theo công suất của nhà máy chế biến thủy sản.

c/ Chế biến thủy sản:

Năm 2012 là năm khó khăn nhất từ trước tới nay mà các doanh nghiệp cá tra gặp phải, rất nhiều nhà máy chế biến phải phá sản, giải thể, đóng cửa hoặc hoạt động cầm chừng. Giá cá xuất khẩu giảm dẫn tới một số các doanh nghiệp phải hạ thấp chất lượng để bù đắp được phần nào thua lỗ gây nhiều loạn thị trường về giá bán và chất lượng sản phẩm.

Theo tôn chỉ phát triển ổn định và bền vững, Công ty luôn duy trì chất lượng để giữ vững khách hàng truyền thống và tìm cơ hội để bán hàng trong tương lai.

Công ty đã liên tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao tay nghề cho từng cá nhân, từng bộ phận để tăng năng suất và tránh lãng phí trong việc sử dụng nhân công.

Công ty tiếp tục duy trì tốt các quy định về ATVS lao động, ATVS thực phẩm, tuân thủ các tiêu chuẩn quản lý chất lượng HACCP; BRC; IFS.

Công ty đã chủ động bố trí kế hoạch sản xuất hợp lý nhằm tiết kiệm được điện năng và đảm bảo tiến độ thu hoạch cá. Cải tạo, nâng cấp và loại bỏ dần thiết bị có hiệu suất thấp, tiêu tốn nhiều năng lượng.

Trong năm qua, thị trường cá tra suy giảm, tồn kho tăng cao nên Công ty chỉ chế biến cá nuôi nội bộ nhằm duy trì được hoạt động sản xuất, chủ yếu để giữ khách hàng truyền thống và tạo việc làm cho lực lượng công nhân nông cốt.

Hoạt động của nhà máy chế biến trong năm còn tồn tại một số khó khăn sau:

- Do bán hàng chậm, tồn kho tăng, phát sinh nhiều chi phí kèm theo làm cho kinh doanh không hiệu quả.
- Thị trường suy giảm, khách hàng dùng đủ mọi cách để gây khó khăn nhằm hạ giá. Việc khách hàng liên tục trì hoãn thời gian nhận hàng trong năm làm cho kế hoạch bán hàng của Công ty bị ảnh hưởng rất lớn.

d) Công tác kinh doanh xuất khẩu

Công ty luôn chú trọng việc mở rộng khách hàng, quảng bá thương hiệu, thông qua việc tham gia các hội chợ trong nước và ngoài nước, trong năm qua Công ty đã phát triển thêm một số thị trường mới như Colombia, Chi lê, Trung Quốc, Mỹ,...

Công ty luôn giữ vững chất lượng sản phẩm làm cơ sở để giữ được khách hàng và phát triển thị trường; theo dõi thị hiếu của người tiêu dùng để đề ra những chiến lược phù hợp nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng.

Trong suốt năm 2012, giá cá xuất khẩu liên tục giảm, từ mức 2,90-3,00 usd/kg tại thời điểm đầu năm đến cuối năm chỉ còn 2,20-2,40 usd/kg. Trong năm 2012, Công ty xuất khẩu được 5.700 tấn cá fillet, thu về kim ngạch 14,7 triệu Đôla Mỹ. Ảnh hưởng bởi sự suy giảm của thị trường nên công tác kinh doanh của Công ty không hiệu quả.

Trong năm qua, Công tác kinh doanh xuất khẩu tuy gặp khó khăn nhưng công tác kinh doanh nội địa đối với một số mặt hàng nông sản của Công ty tương đối thuận lợi. Tranh thủ tính chất mùa vụ và được sự hỗ trợ của Tổng công ty Lương thực Miền Nam nên cty có hiệu quả kinh doanh cá, bả nành,... lãi hơn 5 tỷ đồng, đã bù đắp được phần nào thua lỗ của ngành kinh doanh chính.

đ) Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

Do việc kinh doanh gặp nhiều khó khăn nên mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2012 không cao hơn so với năm 2011. Thu nhập bình quân: 3.300.000 đồng/người/tháng). Dù thu nhập có giảm nhưng ý thức được tình hình chung nên người lao động trong đơn vị vẫn ổn định, an tâm sản xuất.

Tổng số lao động có mặt đến 31/12/2012: 1.035 người.

Mặc dù tình hình chung có khó khăn nhưng đơn vị đã có nhiều cố gắng tạo việc làm ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ về tiền lương - bổ trợ lương, chế độ BHXH, công tác BHLĐ, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức huấn luyện ATLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo đúng pháp luật lao động.

Các công tác tuyển dụng, chấm dứt HĐLĐ, nghỉ phép, tăng ca... thực hiện đúng quy định pháp luật và quy chế Công ty.

e) Về công tác Tài chính kế toán:

Ảnh hưởng từ chính sách thắt chặt tiền tệ, chống lạm phát nên việc vay vốn kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, thêm vào đó do còn lỗ lũy kế từ những năm trước nên việc vay vốn của Công ty càng gặp nhiều bất lợi. Khi thế chấp tài sản để vay vốn kinh doanh, ngân hàng chỉ cho vay bằng 50% giá trị tài sản thế chấp. Đối với hạn mức bảo lãnh của Tổng công ty năm 2012 cũng giảm 20 tỷ so với năm 2011.

Tính đến ngày 31/12/2012 Công ty đã hoàn trả được 25 tỷ đồng hỗ trợ vốn cho Tổng công ty Lương thực Miền Nam.

Cty thực hiện phương thức mua chậm trả nguyên liệu, bao bì,... để hạn chế sử dụng tiền mặt.

Từ đầu năm 2012, nhận định tỷ giá không biến động nhiều nên Công ty chủ yếu vay vốn kinh doanh bằng ngoại tệ với chi phí vốn bình quân là 5%/năm, so với vay tiền đồng chi phí lãi vay tiết kiệm được trên 8 tỷ đồng.

Công ty cũng đã thực hiện đầy đủ quy định về luật thuế, kế toán. Thực hiện quyết toán, kiểm kê, công bố thông tin đúng quy định.

f) Đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2012, công tác đầu tư luôn thực hiện trên tinh thần hiệu quả và tiết kiệm, tiến độ thực hiện một số dự án, hạng mục như sau:

Công ty đã cải tạo xong và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền từ 500 m³ lên 1.000 m³/ngày đêm, với tổng vốn đầu tư được duyệt là 2 tỷ đồng.

Vì không thể ngưng nuôi 1 lần để cải tạo tổng thể nên Công ty phải luân phiên cải tạo từng ao. Do đó, chương trình cải tạo hoàn chỉnh vùng nuôi còn một số hạng mục chưa thực hiện như đắp đập ngăn ao 9-13 Thanh Bình và hạ đáy ao, các hạng mục này sẽ được thực hiện tiếp trong năm 2013.

Đối với việc đầu tư Nhà máy chế biến phụ phẩm, do tình hình tài chính khó khăn nên chưa thực hiện được. Công ty đang tính toán lại và báo cáo Hội đồng quản trị trước khi báo cáo Đại hội cổ đông trong năm 2013.

Công ty đã thực hiện mua lại nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Sông Tiền của Công ty Lương thực Đồng Tháp với giá 20.398.311.000 đồng (*giá mua Đại hội cổ đông 2012 duyệt 25 tỷ*). Sau khi tiến hành cải tạo phù hợp, Công ty sẽ tiến hành sản xuất thức ăn thủy sản tại nhà máy này.

2/ Kế hoạch phát triển trong tương lai

2.1/ Chỉ tiêu kế hoạch thực hiện năm 2013

Trên cơ sở nhận định như trên, Công ty cổ phần Tô Châu đề ra các chỉ tiêu kế hoạch thực hiện trong năm 2013 như sau:

STT	Diễn giải	ĐVT	Năm 2013
I	MUA VÀO		
1	Nguyên liệu thức ăn cá	Tấn	22.000
2	Nguyên liệu chế biến cá	Tấn	18.000
II	BÁN RA		
1	Thức ăn cho cá	Tấn	20.000
2	Cá tra nuôi	Tấn	12.000
3	Chế biến cá (cá Fillet)	Tấn	7.000

III	DOANH THU	Tỷ đồng	570
IV	LỢI NHUẬN	Tỷ đồng	13

2.2/ Biện pháp thực hiện:

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch, Ban điều hành Công ty đề ra các nhiệm vụ chính cần phải thực hiện, như sau:

a/ Công tác chế biến thức ăn thủy sản:

Tiếp tục xây dựng hoàn thiện các định mức trong lĩnh vực chế biến thức ăn thủy sản.

Giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất để luôn đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh việc cung cấp cho vùng nuôi nội bộ thì Công ty xây dựng mục tiêu năm 2013 sẽ tiêu thụ bên ngoài bằng hình thức gia công hoặc bán ra ngoài thu cá lại đối với các khách hàng có tiềm lực và có sự đảm bảo thanh toán.

Nghiên cứu thêm các loại thức ăn cho cá có vẩy để tạo điều kiện thuận lợi cho việc đa dạng hoá sản phẩm nuôi trồng.

b/ Công tác nuôi trồng thủy sản:

Nâng cao chất lượng nuôi trồng bằng cách:

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng con giống nhập mua nhằm hạn chế dịch bệnh, tăng tỉ lệ sống.
- Tiếp tục cải tạo đáy ao cho các ao bị bồi lắng nhiều, kiểm soát tốt điều kiện ao nuôi nhằm đảm bảo yêu cầu kỹ thuật cho ao nuôi.
- Tăng cường cho bộ phận kỹ thuật nghiên cứu sâu hơn nữa về cách phòng và chữa bệnh cá nhằm hạn chế hao hụt trong quá trình nuôi.

Triển khai xây dựng chuẩn ASC, Global GAP tại Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Tân Bình để tăng uy tín và thương hiệu của Công ty.

Triển khai việc sản xuất cá giống đạt tiêu chuẩn global GAP để chủ động hơn trong kế hoạch thả cá thịt.

Tiếp tục cải tiến kỹ thuật nuôi để phù hợp với điều kiện của từng vùng nuôi, theo dõi các khoản chi phí, hệ số chuyển đổi thức ăn FCR... theo từng giai đoạn nuôi, tổ chức họp rút kinh nghiệm khi thu hoạch xong từng ao nuôi để đề ra được những biện pháp quản lý phù hợp. Đối với những bệnh chưa tìm ra nguyên nhân thì phải tiếp tục nghiên cứu tìm ra nguyên nhân gây bệnh để có phương án phòng chống hiệu quả nếu cần thiết thì sẽ thuê các chuyên gia để tư vấn giúp đỡ.

c/ Công tác chế biến thủy sản:

Thực hiện giám sát chặt chẽ quy trình kỹ thuật, công nghệ chế biến thủy sản.

Thực hiện tốt các định mức chế biến, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí... góp phần giảm giá thành sản phẩm; sắp xếp nhân sự của xí nghiệp phù hợp với nhu cầu thực tế tránh tình trạng dư thừa lao động làm ảnh hưởng tới hiệu quả kinh doanh.

Ngoài các mặt hàng giá trị gia tăng hiện có như chả cá, cá tầm, đầu cá... được người tiêu dùng đánh giá cao, trong thời gian tới Xí nghiệp tiếp tục nghiên cứu thêm một số mặt hàng khác như chả giò cá, chả hấp... để mở rộng công tác bán hàng giá trị gia tăng.

d/ Công tác tổ chức:

Tuyển dụng thêm nhân sự có chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của các Phòng ban, Xí nghiệp trong Công ty.

Duy trì mức thu nhập không thấp hơn năm 2012 để đảm bảo an sinh xã hội cho người lao động

e/ Công tác kinh doanh, xuất khẩu:

- Lấy chất lượng sản phẩm làm cơ sở để đẩy mạnh công tác bán hàng. Thường xuyên theo dõi, nắm bắt nhu cầu thị hiếu khách hàng, cải tiến sản xuất, cải tiến sản phẩm để đề ra những chiến lược phù hợp nhằm thỏa mãn nhu cầu của khách hàng. Duy trì tốt với các khách hàng truyền thống, khai thác khách hàng tiềm năng ở các thị trường khác như Trung Đông, Tây Nam Á, Mỹ... để giảm mức phụ thuộc vào thị trường Châu Âu.
- Giá cá xuất khẩu được dự đoán có nhiều khả năng sẽ tăng trở lại vào quý III và Quý IV nên việc bán hàng tồn kho sẽ tập trung vào các loại hàng size up và size nhỏ khó bán.
- Đa dạng hoá khách hàng, đa dạng hoá sản phẩm kể cả hàng chất lượng thấp để Công ty có nhiều lựa chọn hơn trong quá trình sản xuất và tiêu thụ hàng hoá.

Về tiêu thụ nội địa:

- Tăng cường liên kết với các đối tác nội địa, đẩy mạnh bán hàng giá trị gia tăng vào hệ thống siêu thị và cửa hàng tiện ích ở TP HCM.
- Tranh thủ tính chất mùa vụ kinh doanh thêm các mặt hàng nông sản như cám, gạo, mì lát, bã nành... để có thêm lợi nhuận.

f/ Công tác tài chính kế toán:

Làm việc với các Ngân hàng để tăng hạn mức vay vốn.

Cân đối nguồn vốn để hoàn trả dần khoản vay vốn hỗ trợ của Tổng công ty.

Nắm bắt thông tin, theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của lãi suất, tỷ giá để tiết kiệm chi phí cũng như tạo ra lợi nhuận trong tài chính.

Tăng cường tham mưu lãnh đạo trong công tác quản lý tiền, hàng, tài sản khác. Quản lý, cân đối sử dụng tốt nguồn vốn nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thu hồi công nợ không để khách hàng chiếm dụng.

g/ Công tác kỹ thuật:

Tiếp tục theo dõi và chấn chỉnh các định mức chế biến, định mức thu hồi thành phẩm, định mức sử dụng vật tư, công cụ, dụng cụ... sát với thực tế nhằm giảm chi phí sản xuất.

Giám sát, kiểm tra việc thực hiện theo quy định của hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao uy tín với khách hàng về chất lượng sản phẩm từ khâu nuôi trồng đến chế biến.

Đầu tư thêm công nghệ vào sản xuất để hỗ trợ công tác quản lý và tập trung đào tạo cán bộ quản lý cấp cơ sở.

h/ Đầu tư xây dựng cơ bản

Tiếp tục thực hiện các hạng mục, dự án đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thông qua bao gồm dự án nhà máy bột cá và kế hoạch cải tạo hoàn chỉnh 02 vùng nuôi.

Tiến hành cải tạo lại nhà máy chế biến thức ăn mua từ Công ty Lương thực Đồng Tháp cho phù hợp với yêu cầu và mục đích sử dụng.

Trong thời gian tới, sau khi cải tạo xong nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Sông Tiền thì Công ty sẽ tìm đối tác để chuyển nhượng lại nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu để tránh lãng phí trong việc sử dụng tài sản. Khi có đối tác mua nhà máy thức ăn Công ty sẽ xin ý kiến Đại hội trước khi thực hiện.

VI. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm tài chính

Kết thúc năm 2011 với thắng lợi lớn, các hộ gia đình, các doanh nghiệp cá tra đua nhau mở rộng vùng nuôi làm sản lượng cá tra của cả năm 2012 tăng đến 1,3 triệu tấn vượt xa nhu cầu tiêu thụ làm cho giá xuất khẩu giảm mạnh, tồn kho tăng, phát sinh nhiều khoản chi phí.

Trong nước, hệ thống ngân hàng đang tập trung xử lý nợ xấu. Thêm vào đó, trước tình hình nhiều doanh nghiệp thủy sản phải đóng cửa, ngừng hoạt động nên việc vay vốn kinh doanh của các doanh nghiệp còn đang hoạt động là hết sức khó khăn.

Giá giảm trong suốt cả năm làm cho các kế hoạch đề ra không thực hiện được trọn vẹn. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty hết sức khó khăn, càng làm càng kém hiệu quả. Năm 2012 là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây mà các đơn vị

sản xuất và kinh doanh thủy sản phải đổi mặt, trong đó có Công ty cổ phần Tô Châu.

Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty phải linh hoạt chỉ đạo Ban điều hành trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 đã đề ra. Hội đồng quản trị luôn theo dõi kỹ biến động thị trường để đưa chiến lược phù hợp cho từng thời điểm. Tuy nhiên do tình hình quá khó khăn, mặc dù đã dự báo trước những khó khăn sẽ gặp phải, nhưng kết quả năm 2012 cũng không đạt được như kế hoạch đã thông qua, kết quả 2012 Công ty lỗ 18,160 tỷ đồng.

2. Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:

Do kinh doanh không hiệu quả nên Hội đồng quản trị thống nhất không chi thù lao trong năm 2012

3. Nội dung các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2012 Hội đồng quản trị có các cuộc họp sau:

Tại phiên họp lần 1 (ngày 10/01/2012): Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011; đồng ý chủ trương mua lại khu nuôi cá của Công ty cổ phần Hoàn Mỹ; đồng ý phê duyệt kết quả chỉ định thầu đối với hạng mục nâng cấp hệ thống xử lý nước thải; xúc tiến nhanh việc bán hàng vào thị trường Mỹ; xây dựng phương án tăng vốn điều lệ của Công ty lên 150 tỷ đồng.

Tại phiên họp lần 2 (ngày 09/3/2012): Hội đồng quản trị thống nhất các nội dung tổ chức Đại hội cổ đông theo đề xuất của Chủ tịch Hội đồng Quản trị; xác định được các khó khăn của thị trường để đưa ra kế hoạch SXKD trong ngắn hạn sao cho có lợi nhất; tập trung vốn trả khoản hỗ trợ tài chính 75 tỷ đồng cho tổng Công ty; đẩy mạnh bán hàng tồn kho; nhà máy sản xuất thức ăn tiếp tục sản xuất phục vụ vùng nuôi; nhà máy chế biến hạn chế sản xuất; hạn chế đầu tư xây dựng cơ bản; tập trung nguồn vốn mua lại nhà máy chế biến thức ăn thủy sản Sông Tiền.

Tại phiên họp lần 3 (ngày 25/6/2012): Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương hạ đáy ao để tăng hiệu quả nuôi, giao Ban điều hành xây dựng phương án cụ thể rõ ràng về phương pháp, thời gian thực hiện, xử lý bùn thải ...; thống nhất giao Ban điều hành thực hiện xây dựng chứng nhận ASC để đáp ứng yêu cầu chất lượng xuất khẩu thị trường Châu Âu...

Tại phiên họp lần 4 (ngày 10/8/2012): Hội đồng quản trị chỉ đạo Ban điều hành hạ giá bán các loại hàng size up, kém chất lượng và khó tiêu thụ; Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức đẩy nhanh việc bán hàng; Tổ chức sản xuất hợp lý đảm bảo hiệu quả chung toàn Công ty; Thống nhất chi tiền thưởng nhân dịp lễ 02/09/2012 thưởng đều 500.000đ/người.

Tại phiên họp lần 5 (ngày 19/12/2012): Hội đồng quản trị thống nhất: Chọn Công

ty kiểm toán Sao Việt là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012, giao Ban Tổng giám đốc tiến hành thực hiện; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2012; đồng ý phần dự toán phát sinh của hạng mục cải tạo hệ thống xử lý nước thải. Thống nhất chỉ định thầu cho Công ty TNHH xử lý chất thải công nghiệp và tư vấn môi trường Văn Lang thi công. Giao Ban Tổng giám đốc tiến hành thực hiện đầy đủ các thủ tục quy định của luật đấu thầu; Ban tổng giám đốc tập trung đẩy mạnh bán hàng tồn kho, kiểm soát dịch bệnh trong mùa lạnh để hạn chế tổn thất cá nuôi.

2/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

2.1. Công tác giám sát Ban Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị đã xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ, thông qua các bảng báo cáo tổng hợp, chi tiết của Ban điều hành, Hội đồng quản trị luôn giám sát được hoạt động của Ban điều hành Công ty trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ, các quy định nội bộ, việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thống nhất thông qua ngày 26/03/2012. Trong năm 2012, hoạt động cụ thể của Hội đồng quản trị trong việc giám sát và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của ban tổng giám đốc như sau:

- Hằng quý, Hội đồng quản trị đều thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và định ra kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh cho quý tiếp theo.

- Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, trên cơ sở các số liệu báo cáo của ban điều hành, Hội đồng quản trị luôn phân tích và có những điều chỉnh kịp thời để chỉ đạo ban tổng giám đốc thực hiện các công việc cụ thể để tháo gỡ khó khăn như: đẩy mạnh bán hàng giảm tồn kho, giải quyết các khó khăn tài chính, định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh cho ban điều hành thực hiện trong giai đoạn khó khăn...

3/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Chiến lược phát triển:

Tình hình khó khăn có thể kéo dài đến giữa năm 2013, trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đề ra kế hoạch cho năm 2013 như sau:

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh một cách linh hoạt để hạn chế thiệt hại trong giai đoạn đầu năm. Tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển uy tín thương hiệu sản phẩm của Công ty để có thể cạnh tranh được với các sản phẩm cùng loại của các đơn vị thủy sản khác về giá bán cũng như chất lượng.

- Nâng cao hiệu quả của mô hình sản xuất khép kín. Tiếp tục cải tiến toàn bộ quy trình, từng công đoạn, trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình để duy trì được sự phát triển bền vững của Công ty, bên cạnh đó tiếp tục duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, chính xác và đúng luật.

- Tập trung vào việc xúc tiến công tác bán hàng, mở rộng thị trường xuất khẩu

bằng cách tìm kiếm thị trường tiềm năng mới kết hợp với việc nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

3.2. Các chỉ tiêu chính:

- Cá nuôi: 12.000 tấn
- Xuất khẩu fillet: 7.000 tấn
- Doanh thu: 570 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 13 tỷ đồng

V. Báo cáo của Ban kiểm soát:

2.1/ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên ban kiểm soát	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
01	Trịnh Ngọc Thuận	Trưởng ban	Không
02	Nguyễn Hữu Trí	TV	Không
03	Phan Văn Thành	TV	Không

2.2/ Hoạt động Công ty:

Về đặc điểm công ty:

Công ty cổ phần Tô Châu có trụ sở chính đặt tại số 1553 – Quốc lộ 30 – Khóm 4 – Phường 11 – TP. Cao Lãnh – Tỉnh Đồng Tháp. Hiện nay công ty có 04 đơn vị trực thuộc gồm:

+ Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình (Địa chỉ : ấp Nam - xã Tân Thạnh - huyện Thanh Bình - tỉnh Đồng Tháp).

+ Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền (Địa chỉ : 1533 - Quốc lộ 30 - TP. Cao Lãnh - Đồng Tháp.

+ Xí nghiệp chế biến Thức ăn thủy sản Tô Châu (Địa chỉ : Khu Công Nghiệp Trần Quốc Toàn - TP. Cao Lãnh - tỉnh Đồng Tháp.

+ Xí nghiệp nuôi trồng Thủy sản Tân Bình (Địa chỉ : Tổ 19, Ấp Tân Hội - Xã Tân Bình - Huyện Thanh Bình – Tỉnh Đồng Tháp)

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- + Nuôi trồng thủy sản nội địa (Nuôi trồng thủy sản);
- + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- + Bán buôn thực phẩm (Mua bán cá và thủy sản. Mua bán thực phẩm)

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (kinh doanh thuốc thú y thủy sản. Mua bán hóa chất, dụng cụ trong sản xuất chế biến thủy sản, hóa chất dùng trong chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm. Mua bán các loại nguyên liệu, vật tư trong ngành bao bì);

+ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

+ Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm; Mua bán hàng nông sản.

Các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2012 bao gồm :

1.-Ông : Nguyễn Thọ Trí	Chủ tịch
2.-Ông : Mai Văn Nhanh	Thành viên
3.-Ông : Lê Văn Lộc	Thành viên
4.-Ông : Trần Quang Khải	Thành viên
5.-Ông : Nguyễn Bá Hoan	Thành viên
6.-Ông : Lê Phát tài	Thành viên
7.-Ông : Lê Hùng Tín	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2012 bao gồm :

1.-Ông : Mai Văn Nhanh	Tổng Giám đốc
2.-Ông : Trần Quang Khải	Phó Tổng Giám đốc
3.-Ông : Lê Hùng Tín	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo tài chính 2012 bao gồm:

1.- Ông : Trịnh Ngọc Thuận	Trưởng ban
2.- Ông : Nguyễn Hữu Trí	Thành viên
3.- Ông : Phan Văn Thành	Thành viên

Về công tác quản lý điều hành Công ty:

Tiếp theo những khó khăn của năm 2011, năm 2012 tình hình kinh tế tiếp tục với những bất ổn và khó khăn về về kinh tế nói chung và chính sách tiền tệ nói riêng của tình hình kinh tế thế giới. Trong nước, hệ thống Ngân hàng đang tập trung xử lý nợ xấu thêm vào đó trước tình hình nhiều doanh nghiệp thủy sản phải đóng cửa nên việc vay vốn kinh doanh của các doanh nghiệp còn hoạt động là hết sức khó khăn.

Đồng thời; trong năm tài chính 2012 giá cả thủy sản đã liên tục giảm trong suốt cả năm làm cho các mục tiêu kế hoạch của Công ty khi triển khai đều hết sức khó khăn, càng cố gắng hoạt động công ty càng đối mặt với khó khăn. Có thể nói năm 2012 là năm khó khăn nhất trong những năm gần đây mà các đơn vị sản xuất và kinh doanh thủy sản phải đối mặt, trong đó có Công ty cổ phần Tô Châu của chúng ta. HĐQT Công ty đã chỉ

đạo kịp thời sát sao với tình hình thực tế của đơn vị, giúp cho Ban điều hành của công ty thực hiện tốt nhất vai trò lãnh đạo của mình trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro ảnh hưởng xấu đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban Tổng giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HDQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các cuộc họp định kỳ của HDQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như Quy chế tổ chức và hoạt động của HDQT. Các Biên bản họp, nghị quyết của HDQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp.

- Các Nghị quyết của HDQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HDQT hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HDQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết, quyết định của HDQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HDQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

- Các quyết định vượt thẩm quyền của Ban TGD đều được ban hành sau khi Ban Tổng giám đốc trình HDQT và được HDQT phê duyệt bằng nghị quyết.

- Trên cơ sở đối chiếu với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2012 thì hầu hết các chỉ tiêu đều đạt khá, trong đó doanh thu đạt 453/647 tỷ tương đương 70 %, đặt biệt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2012 công ty đã lỗ 18,160 tỷ đồng so với Nghị quyết đề ra là lãi 20 tỷ đồng.

Từ các ý kiến nêu trên và căn cứ vào tình hình những bất ổn và khó khăn về về kinh tế nói chung và chính sách tiền tệ nói riêng của tình hình kinh tế thế giới, Ban kiểm soát đánh giá năm 2012 vừa qua HDQT và Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tô Châu đã cố gắng nỗ lực hết sức mình, từng bước giúp Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn của năm 2012 và trong giai đoạn sắp

Về thẩm định báo cáo tài chính:

1. Vốn điều lệ :

Vốn điều lệ của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400521150 do Sở Kế hoạch & Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp và đăng ký thay đổi lần 10 ngày 07/6/2010 là 100.000.000.000 đồng (Một trăm tỷ đồng).

Tại thời điểm ngày 31/12/2012, tổng số vốn của các cổ đông đã góp là 100.000.000.000 đồng, đạt 100% vốn điều lệ của Công ty và được chia thành 10.000.000 cổ phần. Cụ thể như sau:

TT	Cổ đông	Số vốn góp	Số cổ phần	Tỷ lệ/ vốn góp
1	Tổng Công ty Lương thực Miền Nam	65.400.000.000	6.540.000	65,40%
2	Cổ đông khác	34.600.000.000	3.460.000	34,60%
	Cộng	100.000.000.000	10.000.000	100%

2. Báo cáo tài chính năm 2012 :

2.1. Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Tô Châu được lập vào ngày 02/01/2013, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính niên độ 2012. Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính 2012 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được Công ty TNHH Kiểm toán Sao Việt (SVC) kiểm toán.

2.2. Báo cáo tài chính năm 2012 được lập đầy đủ mẫu biểu theo quy định, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, đồng thời phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2012.

2.3. Tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2012:

a) Bảng cân đối kế toán (tóm tắt) tại ngày 31/12/2012:

	TÀI SẢN	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
A	Tài sản ngắn hạn	250.953.158.038	236.899.386.232
-	<i>Tiền và các khoản tương đương</i>	403.463.152	2.363.671.274
-	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	-	-
-	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	32.694.291.060	39.428.203.145
-	<i>Hàng tồn kho</i>	210.840.275.858	192.287.477.325
-	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	7.015.127.968	2.820.034.488
B	Tài sản dài hạn	104.482.119.644	114.847.725.685
-	<i>Tài sản cố định</i>	97.473.792.452	114.179.891.535
-	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	7.008.327.192	667.834.150
	Tổng cộng Tài sản	355.435.277.682	351.747.111.917
	NGUỒN VỐN		
A	Nợ phải trả	287.410.040.645	265.566.401.046
-	<i>Nợ ngắn hạn</i>	283.246.040.645	257.109.123.173
-	<i>Nợ dài hạn</i>	4.164.000.000	8.457.277.873

B	Nguồn vốn chủ sở hữu	68.025.237.037	86.180.710.871
	<i>Vốn đầu tư chủ sở hữu</i>	<i>100.000.000.000</i>	<i>100.000.000.000</i>
	<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>640.000.000</i>	<i>640.000.000</i>
	<i>Chênh lệch tỷ giá hối đoái</i>	-	<i>(5.017.239)</i>
	<i>Quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>503.856.220</i>	<i>503.856.220</i>
	<i>Quỹ dự phòng tài chính</i>	<i>337.188.967</i>	<i>337.188.967</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân</i>	<i>(33.455.808.150)</i>	<i>(15.295.317.077)</i>
	Tổng cộng nguồn vốn	355.435.277.682	351.747.111.917

b) Về kết quả kinh doanh năm 2012:

+ Doanh thu thuần :	453.476.438.231 đồng
+ Chi phí bán hàng :	30.209.917.601 đồng
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp :	13.679.510.656 đồng
+ Chi phí khác :	76.008.151 đồng
+ Tổng lợi nhuận trước thuế:	(18.160.491.073) đồng
+ Thuế thu nhập doanh nghiệp :	0 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	(18.160.491.073) đồng

Phân tích kết quả kinh doanh theo ngành hàng:

+ Chế biến thủy sản:	(13.965.506.572) đồng
+ Nuôi trồng thủy sản :	(702.876.749) đồng
+ Thức ăn thủy sản :	8.298.409.991 đồng
+ Thu nhập khác :	1.880.816.335 đồng

Kết quả trên chưa tính các chi phí tài chính sau :

+ Chi phí lãi vay ngân hàng :	(9.715.117.875) đồng
+ Lãi mua hàng trả chậm :	(3.747.120.467) đồng
+ Chênh lệch tỷ giá :	(209.095.736) đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khác :

Chỉ tiêu	Đvt	Năm	
		2012	2011
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	70,60	67,35
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	29,40	32,65
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	80,86	75,50
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	19,14	24,50
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,24	1,32
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	0,89	0,92
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,00	0,01
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	(3,97)	7,40

Chi tiêu	Đvt	Năm 2012	Năm 2011
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	(3,97)	7,40
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	(5,11)	11,56
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	(5,11)	11,56
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	(26,70)	47,17

3. Tình hình tồn kho một số hàng hoá chủ yếu :

ĐVT: tấn /1.000VNĐ

STT	Tên hàng hoá, vật tư	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Nguyên liệu thức ăn thủy sản (các loại)	941	13.631	12.823.435
2	Thành phẩm thức ăn thủy sản (các loại)	256	12.097	3.096.983
3	Nhiên liệu			388.943
4	Thuốc thủy sản	43	22.484	969.336
5	Hoá chất, phụ gia ...	38	30.567	1.164.688
6	Phụ phẩm	31	10.610	324.867
7	Phụ tùng, vật tư			87.853
8	Công cụ, dụng cụ, bao bì , BHLĐ			1.547.694
9	Chi phí dở dang nuôi cá			108.334.643
10	Thành phẩm cá filet các loại	1.576	54.639	86.117.255
11	Thành phẩm hàng giá trị gia tăng	4	38.053	135.355
	Tổng cộng :			214.991.052

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc, tính đến 31/12/2012, tổng giá trị hàng tồn kho của Công ty khoảng 244,991 tỷ đồng

4. Tình hình triển khai công tác đầu tư XD CB :

ĐVT: Triệu

đồng

TT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	Công trình dự kiến 2012 và nguồn vốn			Giá trị thực hiện năm 2012
		Tổng mức đầu tư	Vốn vay	Vốn DN	
	Đầu tư theo dự án				
1	Cải tạo vùng nuôi Tân Thạnh, Tân	15.000		15.000	1.534

	Bình				
2	Nhà máy sản xuất bột cá	32.000	32.000		
3	Xí nghiệp chế biến gạo xuất khẩu	30.000	30.000		
	Đầu tư theo hạng mục				
1	Nâng cấp hệ thống xử lý nước thải của XNCB thủy sản Sông Tiền	2.000		2.000	1.884
	TỔNG CỘNG	79.000	62.000	17.000	3.418

Ghi chú : (Đầu tư theo dự án sẽ tiếp tục thực hiện trong năm 2013)

Nhận xét và kiến nghị:

Qua thẩm định báo cáo tài chính năm 2012 của công ty , Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản của công ty năm 2012 tiếp tục đứng trước những khó khăn và thách thức trước tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu, do đó hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012 đã lỗ là 18,160 tỷ đồng.

- Để hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty vượt qua được khó khăn trong năm tài chính 2013 công ty cần tiếp tục phát huy hơn nữa đến công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí ở tất cả các khâu, nâng cao hiệu quả của mô hình sản xuất khép kín. Tiếp tục cải tiến toàn bộ quy trình, các khâu trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh của mình để duy trì được sự phát triển bền vững của Công ty, bên cạnh đó tiếp tục duy trì tình hình tài chính công khai, minh bạch, và đúng các chuẩn mực quy định, tạo được sự bền vững trong hoạt động của công ty.

- Do công ty bị lỗ nên các khoản vốn lưu động dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đều là sử dụng vốn vay . Trong tình hình khó khăn về vốn hiện nay, công ty cần phải thường xuyên cân đối vốn sát với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của công ty, để tính toán sử dụng có hiệu quả nhất về vốn vay, tích cực quay vòng vốn , không để tồn đọng làm tăng chi phí lãi vay. Trong năm tài chính 2013 đề nghị Ban giám đốc Công ty và bộ phận tài chính kế toán công ty cần tính toán chặt và có kế hoạch cụ thể về dòng tiền luân chuyển trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để khả năng thanh khoản công ty trong ngắn hạn được đảm bảo tốt.

- Đề nghị công ty tiếp tục rà soát bổ sung và chỉnh sửa các định mức kinh tế kỹ thuật cho các hoạt động nuôi trồng, chế biến thủy sản hợp lý và sát hơn với tình hình thực tế nhằm quản lý tốt giá thành và nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty

- Đề nghị thực hiện các bút toán điều chỉnh theo yêu cầu của đơn vị kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2012 do phải điều chỉnh số dư khoản đặt cọc tiền thuê nhà và khoản chi phí thuê đất khu công nghiệp Trần Quốc Toản sang tài khoản thích hợp. Đồng thời; thực hiện điều chỉnh khoản chi chưa đúng quy định đối với khoản chi lương

bù đắp bằng Quỹ Dự phòng trợ cấp mất việc làm ,... nhằm xác định chính xác chi phí sản xuất kinh doanh cho năm tài chính 2012.

VI. Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của Công ty:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu (“Công ty”) gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012, được lập ngày 02 tháng 01 năm 2013 từ trang 7 đến trang 26 kèm theo.

1/ Về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

2/ Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu mà chưa được phát hiện ra.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

3/ Ý kiến chấp nhận toàn phần

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31/12/2012, cũng như kết quả sản xuất, kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo thường niên năm 2012 của Công ty cổ phần Tô Châu này gồm 25 trang.

Đại diện theo pháp luật của Công ty



Mai Văn Nhanh